

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: 100/2019/HSST

Ngày: 11/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Hôn.

+ Ông Lê Văn Kiệt

– *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Nhật Minh.

– *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Cẩm Thúy– kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:110/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Bị cáo:

1.1/ **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1993. Tại: tỉnh Bà Rịa-Vũng T.

- Tên gọi khác:Hiếu Nhóc.

- Nơi cư trú: Số 8/4, đường T, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Chỗ ở: Không nơi ở cố định.

- Dân tộc: Kinh;Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: Không biết chữ.

- Nghề nghiệp: Không.

-Cha: Huỳnh Văn S (chết).

- Mẹ: Thạch Thị Ú, sinh năm 1967.

- Anh, em ruột có 03 người. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân:

- Ngày 23/02/2009, H bị Ủy ban nhân dân thành phố M quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục với thời hạn 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản (QĐ số 332/QĐUB).

- Ngày 02/3/2011, H bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”(Bản án số 26/2011/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong án hình phạt tù ngày 02/4/2012. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên đương nhiên xóa án tích.

- Tiền án: 02 lần, cụ thể:

+ Ngày 21/5/2013, H bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 82/2013/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2014. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án.

+ Ngày 28/01/2015, H bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 09/2015/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2017.

Tại phiếu lý lịch tư pháp số 6591 ngày 30/7/2019 của Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang xác nhận bị cáo H chưa được xóa án tích đối với bản án số 82/2013/HSST ngày 21/5/2013 và bản án số 09/2015/HSST ngày 28/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố M.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/5/2019, tạm giam ngày 23/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M.

1.2/ **Ngô Thanh T**, sinh năm 1984.

-Tại: tỉnh Tiền Giang

-Tên gọi khác: Lùn.

- Nơi cư trú: 200, Ấp b, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 11/12.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Cha: Ngô Văn C (chết);

- Mẹ: Huỳnh Thị Bé B, sinh năm 1965.

- Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

- Vợ: Lê Thị Diễm T1, sinh năm 1985 (đã ly hôn).

- Bị cáo có 01 người con sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ *Người bị hại:*

2.1/ Phan Văn S, sinh năm: 1972(vắng mặt)

Địa chỉ : 101/4/28, đường T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2.2/ Huỳnh Tuấn V, sinh ngày 24/7/2001 (có mặt),

Địa chỉ: 63, Tổ 3, Khu 2, ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2.3/ Tạ Thị Ngọc M, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre .

Tạm trú: khu phố b, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Mai Anh T, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 249, Ấp b, xã Đ, thành phố M , tỉnh Tiền Giang

- Lê Lập Q, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ số 103/8A, đường Đ, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Võ Hữu Đ, sinh năm 1973(vắng mặt)

Địa chỉ: số 6/5, đường T, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

4/ *Người làm chứng:*

Lê Thị Hoàng A, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Địa chỉ số 55, tổ 4, khu phố h, Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

XÉT THẤY;

Vụ thứ 1: Khoảng 01 giờ ngày 23/4/2019, H rủ Ngô Thanh T tìm tài sản trộm thì T đồng ý. Cả hai đi bộ đến nhà bà Lê Thị Hoàng A, sinh năm 1953, địa chỉ số 55, tổ 4, khu phố h, phường M thành phố M; leo rào vào bên trong, đến ngôi nhà thờ cửa khép hờ, không khóa nên đẩy cửa đi vào nhìn thấy phía góc trái có để 01 máy cắt gạch, 01 máy đục bê tông và 03 cuộn dây điện (tài sản của ông Phan Văn S, sinh năm 1972 ngụ số 101/4/28, đường T, Phường B, thành phố M đang xây dựng tại nhà bà Hoàng A). Lúc này,H lấy 01 máy cắt gạch, 03 cuộn dây điện,T lấy 01 máy đục bê tông đem ra ngoài và cất giấu tại nhà củaT địa chỉ số 200, ấp b, xã Đ, thành phố M. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày,T mượn xe mô tô biển số 63H7-

6983 của ông Mai Anh T, sinh năm 1966, ngụ số 249, Ấp b, xã Đ, thành phố M chữ H và số tài sản trên đem đi bán thì bị Công an xã Đ phát hiện thu giữ bàn giao cho Công an Phường M. Đến 08 giờ 45 phút cùng ngày, ông S phát hiện bị mất trộm nên trình báo Công an phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 máy cắt gạch màu xanh đen có dòng chữ MAKITA; 01 máy đục bê tông, loại cầm tay không rõ nhãn hiệu; 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 2.5 bọc nhựa dài 20m; 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 20m; 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 10m (Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phan Văn S).

- 01 xe mô tô biển số 63H7-6983 (Ông Mai Anh T không biết H,T thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T là đúng pháp luật).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 2402 ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận:

- 01 máy cắt gạch màu xanh đen có dòng chữ MAKITA trị giá 495.000 đồng.
- 01 máy đục bê tông, loại cầm tay không rõ nhãn hiệu trị giá 2.560.000 đồng.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 2.5 bọc nhựa dài 20m trị giá 100.000 đồng.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 20m trị giá 120.000 đồng.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 10m trị giá 60.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.335.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Văn S đã nhận lại số tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- **Vụ thứ 2:** Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/4/2019, H đi bộ đến nhà trọ Bé T2 địa chỉ Ấp b, xã Đ thành phố M do ông Du Tư L, sinh năm 1960 làm chủ thì nhìn thấy cửa phòng trọ số 10 đóng, phía trước có dựng xe mô tô biển số 63FH-6249 loại Dream màu nâu của anh Huỳnh Tuấn V, sinh ngày 24/7/2001, ngụ số 63, Tổ 3, Khu h, ấp C, xã T, thành phố M nên H lén lút đi đến dùng tay bứt sợi dây điện (dây max) của xe dẫn ra ngoài, chạy đến nhà anh Lê Lập Q, sinh năm 1976, địa chỉ số 103/8A, đường Đ, Phường N, thành phố M (tạm trú tại Ấp M xã Đ, thành phố M) nhờ Quốc cầm xe được 700.000 đồng tiêu xài hết. Cùng ngày, V đến Công an xã Đ trình báo. Khi nhận cầm xe mô tô trên thì Q không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có; Q khai đã đưa xe cho bạn gái Q tên T3 (không rõ họ, địa chỉ) mượn và T3 nói với Q đã đem xe đi cầm. Do chưa làm việc được với T3 nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được vật chứng.

Xe mô tô biển số 63FH-6249 do ông Phan Trung H1, sinh năm 1965, ngụ ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng sở hữu. Sau đó, ông H1 đem xe đi cầm cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) nhưng không chuộc lại và không yêu cầu liên quan đến xe mô tô trên. Sau đó, Huỳnh Tuấn V mua lại xe của người tên K (không rõ họ, địa chỉ) giá 6.000.000 đồng chưa sang tên.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 2874 ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 xe mô tô biển số 63FH-6249 trị giá 3.600.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Huỳnh Tuấn V yêu cầu bồi thường trị giá xe bị chiếm đoạt không thu hồi được với số tiền 3.600.000 đồng nhưng bị can H chưa bồi thường.

- **Vụ thứ 3:** Khoảng 00 giờ ngày 17/5/2019, H đi bộ đến phòng trọ số 2, địa chỉ khu phố b, Phường C, thành phố M do chị Tạ Thị Ngọc M, sinh năm 1995, ngụ ấp G xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre thuê trọ. Tại đây, H thấy cửa phòng trọ khóa ngoài, bức tường phía trước phòng trọ gần mái tôn có kẻ hở nên H trèo lên bức tường, dùng tay đẩy tấm lợp của trần nhà đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen của chị M để trên bàn đem ra ngoài. Đến ngày 17/5/2019, H đem máy tính trên bán cho ông Võ Hữu Đ, sinh năm 1973, ngụ số 6/5, đường T, Phường T, thành phố M giá 500.000 đồng và tiêu xài

hết. Đến ngày 18/5/2019, chị M phát hiện bị mất trộm nên đến Công an Phường C trình báo. Khi mua máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen của H thì ông Võ Hữu Đ không biết đó là tài sản do H trộm cắp nên Cơ quan điều tra không khởi tố Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen do ông Võ Hữu Định giao nộp (Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tạ Thị Ngọc M).

Căn cứ Bản kết luận định giá T sản số 2613 ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá thành phố M kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen trị giá 5.400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Tạ Thị Ngọc M đã nhận lại T sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu các bị can bồi thường.

- Ông Võ Hữu Đ không yêu cầu H bồi thường 500.000 đồng mà ông Đ đã bỏ ra để mua máy tính từ H

Trong quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo Huỳnh Văn H, Ngô Thanh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, người làm chứng, người liên quan và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án; Ngô Thanh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Huỳnh Văn H thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và thuộc tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm”.

Từ ngày 23/4/2019 đến ngày 17/5/2019 trên địa bàn Phường C, Phường M và xã Đ thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Huỳnh Văn H và Ngô Thanh T trộm cắp 01 máy cắt gạch, 01 máy đục bê tông, 03 cuộn dây điện của ông Phan Văn S. H thực hiện riêng 02 vụ trộm cắp 01 xe mô tô, 01 máy tính xách tay của anh Huỳnh Tuấn V và chị Tạ Thị Ngọc M. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trị giá 12.335.000 đồng nên H, T phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSMT-HS ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Huỳnh Văn H về tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Truy tố Ngô Thanh T về tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M nhận định nội dung vụ án đưa ra căn cứ buộc tội và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn H, Ngô Thanh T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 03-04 năm tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung xử phạt bị cáo Ngô Thanh T từ 06-12 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Ghi nhận anh Phan Văn S đã nhận lại tài sản gồm:

- 01 máy cắt gạch màu xanh đen có dòng chữ MAKITA.
- 01 máy đục bê tông, loại cầm tay không rõ nhãn hiệu.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 2.5 bọc nhựa dài 20m.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 20m.

- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 10m.
Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.335.000 đồng.
- * Ghi nhận ông Mai Anh T1 đã nhận lại đủ tài sản bị mất gồm:
 - 01 xe mô tô biển số 63H7-6893
- * Ghi nhận bị cáo bồi thường cho anh Huỳnh Tuấn V số tiền 3.600.000 đồng (giá trị xe mô tô biển số 63FH- 6249).
- * Ghi nhận chị Tạ Thị Ngọc M đã nhận lại tài sản bị mất gồm:
 - 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen.
- * Ghi nhận ông Võ Hữu Đ không yêu cầu bị cáo H bồi thường 500.000 đồng tiền ông Đ đã bỏ ra để mua máy tính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Văn H, Ngô Thanh T khai nhận đã thực hiện hành vi mà các bị cáo thực hiện phù hợp với lời khai của các người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Khoảng 01 giờ ngày 23/4/2019, lợi dụng sự sơ hở của anh Phan Văn S, bị cáo H cùng bị cáo T có hành vi lén lút trộm 01 máy cắt gạch màu xanh đen có dòng chữ MAKITA; 01 máy đục bê tông, loại cầm tay không rõ nhãn hiệu; 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 2.5 bọc nhựa dài 20m; 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 20m; 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 10m của anh Phan Văn S, sau đó T mượn xe mô tô biển số 63H7-6983 của anh Mai Anh T chở H và T sản đi bán trên đường đi thì bị Công an xã Đ phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 2402 ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận:

- 01 máy cắt gạch màu xanh đen có dòng chữ MAKITA trị giá 495.000 đồng.
- 01 máy đục bê tông, loại cầm tay không rõ nhãn hiệu trị giá 2.560.000 đồng.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 2.5 bọc nhựa dài 20m trị giá 100.000 đồng.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 20m trị giá 120.000 đồng.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 10m trị giá 60.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.335.000 đồng.

[2.2] Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/4/2019, với ý định trộm cắp tài sản bán để tiêu xài cá nhân H đi bộ đến nhà trọ Bé T2 làm chủ thì nhìn thấy cửa phòng trọ số 10 đóng, phía trước có dựng xe mô tô biển số 63FH-6249 loại Dream màu nâu để thực hiện ý định H có hành vi lén lút lấy trộm của anh Huỳnh Tuấn V một xe mô tô biển số 63FH-6249.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 2874 ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 xe mô tô biển số 63FH-6249 trị giá 3.600.000 đồng.

[2.3] Khoảng 00 giờ ngày 17/5/2019, H tiếp tục có ý định trộm cắp tài sản để bán tiêu xài cá nhân để thực hiện ý định H có hành vi lén lút lấy trộm của chị Tạ Thị Ngọc M 01 máy

tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen, H đem máy tính trên bán cho ông Võ Hữu Đ giá 500.000 đồng lấy tiền tiêu xài hết.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 2613 ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá thành phố M kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen trị giá 5.400.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các người bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các T liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Ngô Thanh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về ý thức của các bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì ham muốn có tiền tiêu xái cá nhân, các bị cáo đã lợi dụng sự bất cẩn của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Đối với bị cáo H khi phạm tội bị cáo 02 tiền án, 02 tiền sự lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, bị cáo phạm tội nhiều lần, thể hiện ý chí xem thường pháp luật của bị cáo. Riêng bị cáo Ngô Thanh T phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến việc các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tài sản bị chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi được trả lại cho các người bị hại và không yêu cầu gì; Bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh Huỳnh Tuấn V giá trị xe mô tô biển số 63FH 6249 3.600.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. ; Điều Bộ luật dân sự năm 2015

* Anh Phan Văn S đã nhận lại tài sản gồm:

- 01 máy cắt gạch màu xanh đen có dòng chữ MAKITA.
- 01 máy đục bê tông, loại cầm tay không rõ nhãn hiệu.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 2.5 bọc nhựa dài 20m.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 20m.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 10m.

Anh Phan Văn S không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

(Theo quyết định xử lý vật chứng 2815 ngày 31/5/2019 và biên bản về việc trả lại đồ vật, T liệu ngày 03/6/2019)

* Ông Mai Anh T đã nhận lại đủ tài sản bị mất gồm: 01 xe mô tô biển số 63H7 -6983 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

(Theo quyết định xử lý vật chứng 3516 ngày 15/7/2019 và biên bản về việc trả lại đồ vật, T liệu ngày 15/7/2019)

* Anh Huỳnh Tuấn V yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị xe mô tô biển số 63FH số tiền 3.600.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường Hội đồng xét xử ghi nhận.

* Chị Tạ Thị Ngọc M đã nhận lại tài sản bị mất gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

(Theo quyết định xử lý vật chứng 2779 ngày 28/5/2019 và biên bản về việc trả lại đồ vật, T liệu ngày 28/5/2019)

* Ông Võ Hữu Đ không yêu cầu bị cáo H bồi thường 500.000 đồng tiền ông Đ đã bỏ ra để mua máy tính nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nên nhận định của Hội đồng xét xử. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

2/ Áp dụng Điều 589 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Xử: Phạt bị cáo Huỳnh Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18/5/2019, tạm giam ngày 23/5/2019.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Ngô Thanh T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 27/5/2019.

3/ Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều Bộ luật dân sự năm 2015.

* Ghi nhận anh Phan Văn S đã nhận lại tài sản gồm:

- 01 máy cắt gạch màu xanh đen có dòng chữ MAKITA.
- 01 máy đục bê tông, loại cầm tay không rõ nhãn hiệu.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 2.5 bọc nhựa dài 20m.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 20m.
- 01 cuộn dây điện lõi đồng đơn 3.5 bọc nhựa dài 10m.

(Theo quyết định xử lý vật chứng 2815 ngày 31/5/2019 và biên bản về việc trả lại đồ vật, T liệu ngày 03/6/2019)

* Ghi nhận ông Mai Anh T đã nhận lại đủ tài sản bị mất gồm:

- 01 xe mô tô biển số 63H7 -6983

(Theo quyết định xử lý vật chứng 3516 ngày 15/7/2019 và biên bản về việc trả lại đồ vật, T liệu ngày 15/7/2019)

* Ghi nhận bị cáo H bồi thường cho anh Huỳnh Tuấn V số tiền 3.600.000 đồng (giá trị xe mô tô biển số 63FH- 6249).

* Ghi nhận chị Tạ Thị Ngọc M đã nhận lại T sản bị mất gồm:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen.

(Theo quyết định xử lý vật chứng 2779 ngày 28/5/2019 và biên bản về việc trả lại đồ vật, T liệu ngày 28/5/2019)

* Ghi nhận ông Võ Hữu Đ không yêu cầu bị cáo H bồi thường 500.000 đồng tiền ông Đ đã bỏ ra để mua máy tính.

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Huỳnh Tuấn V có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Huỳnh Văn H không thi hành án thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoản 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Huỳnh Văn H, bị cáo Ngô Thanh T; Người bị hại Huỳnh Tuấn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại anh Phan Văn S, chị Tạ Thị Ngọc M; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Anh T3, anh Lê Lập Q, anh Võ Hữu Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa